

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 24/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Phúc

Ông Tô Đình Trị

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan - Thư ký Toà án huyện Thăng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thăng Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Hữu
Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 14/6/2022 đối bị cáo:

Nguyễn L; Giới tính: Nam;

Sinh năm: 1973;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Nông;

Con ông: Nguyễn V (đã chết); Con bà: Cao Thị H, sinh năm 1935;

Vợ: Trương Thị X sinh năm 1975;

Bị cáo có 01 con: Nguyễn Thị T, sinh năm 1997;

Tiền án: Không;

Tiền sự: ngày 22 tháng 6 năm 2021 bị Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Trương Văn K, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Trương Văn N, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 4, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Trần Văn H, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Nguyễn Văn A, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 6, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

+ Trương Văn T, sinh năm: 1988 (vắng mặt).
Trú tại: Tổ 4, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 27/02/2022, Công an xã Bình T phát hiện và lập biên bản tại nhà Trương Văn K, có 06 người đang tham gia đánh bạc (*hình thức đánh bài Xi táy*) thắng thua bằng tiền gồm: Trương Văn K, Trương Văn T, Nguyễn L, Trần Văn H, Trương Văn N và Nguyễn Văn A. Thu giữ tại chiếu bạc 1.060.000 đồng (*trên khăn trải bàn 1.000.000 đồng, trong lon hình trụ tròn 60.000 đồng*); thu trên người Trương Văn T 1.400.000 đồng, Nguyễn Văn A 320.000 đồng, 01 đĩa sứ màu trắng, 28 lá bài tây, 01 khăn trải bàn, 01 lon bằng kim loại hình trụ tròn.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/02/2022, Trương Văn T, Nguyễn L, Trần Văn H, Trương Văn N và Nguyễn Văn A đến nhà Trương Văn K chơi, uống rượu. Sau khi uống hết rượu, K rủ mọi người chơi đánh bài lấy tiền mua bia uống, mọi người đồng ý. K chuẩn bị 01 bộ bài tây và lấy 28 quân bài từ lá 8 đến lá Át, 01 khăn trải bàn, 01 đĩa sứ màu trắng và 01 lon hình trụ tròn bằng kim loại; những người tham gia đánh bài chung mỗi người 200.000 đồng gồm Trương Văn T (*số tiền dùng đánh bạc 1.600.000 đồng*), Nguyễn L (*số tiền dùng đánh bạc 200.000 đồng*), Trần Văn H (*số tiền dùng đánh bạc 200.000 đồng*), Trương Văn N (*số tiền dùng đánh bạc 200.000 đồng*) và Nguyễn Văn A (*số tiền dùng đánh bạc 520.000 đồng*). Cách thức đánh bài mỗi ván người thắng nhận 50.000 đồng nhưng bỏ vào lon 10.000 đồng (*thực nhận 40.000 đồng*); số tiền 10.000 đồng này cộng dồn lại để mua bia uống.

Trong lúc Trương Văn T, Nguyễn L, Trần Văn H, Trương Văn N và Nguyễn Văn A đang chơi đánh bạc được 06 ván thì Công an xã B phát hiện lập biên bản sự việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 02/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Thăng Bình giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các qui định pháp luật để xử lý bị cáo như sau:

Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn L phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 2.780.000 đồng;
+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái lon bằng kim loại, 01 khăn trải bàn, 28 lá bài tây, 01 đĩa bằng sứ vì không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn L thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, truy tố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321. Bị cáo thấy hành vi đánh bạc là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn L thừa nhận: Khoảng 17h giờ ngày 27/02/2022, tại nhà Trương Văn K, có 06 người gồm: Trương Văn K, Trương Văn T, Nguyễn L, Trần Văn H, Trương Văn N và Nguyễn Văn A cùng trú xã B, huyện T đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.780.000 đồng (hai triệu bảy trăm ngàn đồng) chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn L vào ngày 30/5/2021 bị Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, cho đến ngày phạm tội chưa hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính nên hành vi của Nguyễn L đã cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hại cho xã hội, bởi lẽ: Nó trực tiếp xâm phạm đến tình hình quản lý và giữ gìn trật tự tại địa phương, ngoài ra cờ bạc sẽ dẫn đến nhiều tác hại nguy hiểm đến đời sống xã hội nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ tuyên cho bị cáo một mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm tạo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn L đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội bị cáo đều biết ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị

cáo tham gia đánh bạc không lớn. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của kiểm sát viên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp.

Xét thấy hành vi đánh bạc của bị cáo không lớn nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền: 2.780.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái lon bằng kim loại, 01 khăn trải bàn, 28 lá bài tây, 01 đĩa bằng sứ vì không còn giá trị sử dụng.

[5] Đối với hành vi đánh bạc của Trương Văn K, Nguyễn Văn A, Trương Văn T, Trương Văn N và Trần Văn H dùng số tiền đánh bạc 2.780.000 đồng, chưa có tiền sự về hành vi đánh bạc và tiền án về tội “đánh bạc” và “tổ chức đánh bạc” nên Công an huyện T, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính là đúng luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn L phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 2.780.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái lon bằng kim loại, 01 khăn trải bàn, 28 lá bài tây, 01 đĩa bằng sứ vì không còn giá trị sử dụng.

4/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Những người TGTT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)